TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HOÀ** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2024/DS-ST
Ngày 25-4-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hướng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thế Vinh
Ông Lê Thiên Hoàng
- *Thư ký phiên toà*: Bà Trương Thị Thẩm – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên toà: Ông Ngô Bảo Nhật Linh – Kiểm sát viên

Ngày 25/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 359/2023/TLST-DS ngày 23/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-DS ngày 14/3/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 34/2024/QĐST-DS ngày 05/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ: A đường C, phường D, quận H, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Tuyết N – Chức vụ Chuyên viên QHKH cá nhân – Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh N. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Trương Bảo T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn M, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Tuyết N trình bày:

Ngày 28/9/2017, ông Trương Bảo T ký kết hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (cho vay không có tài sản bảo đảm đối với cán bộ nhân viên) số

0901/2017/411-CV với Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh T – Phòng giao dịch N (viết tắt Ngân hàng) vay số tiền 100.000.000 đồng để tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả cho Ngân hàng 62.321.110 đồng tiền gốc. Ngày 05/6/2018, số nợ gốc còn lại chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/4/2024, ông T còn nợ Ngân hàng là 107.077.820 đồng, trong đó nợ gốc là 37.678.702 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.473.152 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.013.493 đồng, lãi phạt là 19.912.473 đồng.

2. Bị đơn ông Trương Bảo T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Trương Bảo T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu bị đơn ông Trương Bảo T, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn M, xã Ninh X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa trả số tiền vay tính đến ngày 24/4/2024 là 107.077.820 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Ngày 28/9/2017, ông Trương Bảo T ký kết hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (cho vay không có tài sản bảo đảm đối với cán bộ nhân viên) số 0901/2017/411-CV với Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh T – Phòng giao dịch N vay số tiền 100.000.000 đồng để tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền 62.321.110 đồng tiền gốc. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T không tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ, do đó Ngân hàng chuyển số nợ gốc sang nợ quá hạn từ ngày 05/6/2018.

Tính đến ngày 24/4/2024, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 107.077.820 đồng, trong đó nợ gốc là 37.678.702 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.473.152 đồng, nợ

lãi quá hạn là 11.013.493 đồng, lãi phạt là 19.912.473 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng cũng không có thiện chí trả nợ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 24/4/2024 là 107.077.820 đồng.

Ngoài ra, ông T còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 25/4/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 107.077.820 đồng x 5% = 5.353.891 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 2.511.267 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001438 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

- Buộc ông Trương Bảo T phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 24/4/2024 là **107.077.820 đồng**, trong đó nợ gốc là 37.678.702 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.473.152 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.013.493 đồng, lãi phạt là 19.912.473 đồng.

Ngoài ra ông T còn phải trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa trả theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 25/4/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

2. Về án phí:

Ông Trương Bảo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.353.891 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 2.511.267 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001438 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Quy định: Bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND thị xã N;
-Chi cục THADS thị xã N;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng